TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:36/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 02 - 2018
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Hoàng;
2. Ông Phan Công Điện.

***-Thư ký phiên tòa*:** bà Bùi Huế Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2018/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2018 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Bùi Thị Tr**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2.Bị đơn: **Võ Chí Th** (tên gọi khác P), sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Bùi Thị Tr (sau đây gọi chị Tr) trình bày: giữa chị và bị đơn Võ Chí Th (sau đây gọi anh Th) qua mai mối, giới thiệu của người thân, hai người đã tự nguyện quyết định đi đến đời sống chung năm 2014, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống được 03 – 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau trong cuộc sống và đã sống ly thân từ đó đến nay. Đã nhiều lần hòa giải nhưng không hàn gắn

được tình cảm. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh Th.

-Về con chung: không có con chung.

-Về nợ và tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, anh Th thừa nhận lời trình bày của chị Tr về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân là đúng. Anh xác định cuộc sống chung không hạnh phúc nên cũng đồng ý ly hôn. Con chung chung không có. Tài sản và nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: chị Tr và anh Th tự nguyện tiến tới đời sống chung như vợ chồng vào năm 2014 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp và không được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Tr, Hội đồng xét xử xét thấy: chị và anh Th trước khi cưới không tìm hiểu về nhau nhiều nên khi chung sống trong khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống mà không có biện pháp để hòa giải đoàn tụ, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay, tự ai người đó sống, không ai quan tâm lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết, Tòa đã tạo điều kiện để anh chị được đoàn tụ và tiến tới đăng ký kết hôn theo quy định nhưng cả chị và anh đều xác định là không còn tình cảm vợ chồng và đều đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, do hôn nhân giữa anh chị không đăng ký kết hôn nên khi có yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1, Điều 14 Luật hôn nhân gia đình, không công nhận anh chị là quan hệ vợ chồng.

[4] Về con chung: không có.

[5] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét;

[6] Về án phí: chị Tr phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 14, 53 Luật hôn nhân gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Tr và anh Võ Chí Th.

2.Về con chung: không có.

3.Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét

4.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Bùi Thị Tr phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013163, ngày 22.01.2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Liêm